

Số: 25/BB-ĐHĐCĐTN

Phú Thọ, ngày 16 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên Công ty: Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao.

Trụ sở chính: xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại: 0210 3884 927 Fax: 0210 3884 929.

Mã số doanh nghiệp: 2600279082

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao được tổ chức vào hồi 08h30 phút, ngày 16/6/2025 tại Hội trường, Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Thành viên Hội đồng quản trị, Nhóm người đại diện phần vốn VICEM, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty, các khách mời tham dự Đại hội, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

IV. CƠ CẤU NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ CÁC BAN GIÚP VIỆC TẠI ĐẠI HỘI

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch

- | | | |
|------------------------|----------------------|------------|
| - Ông Trần Văn Toan | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa ĐH |
| - Ông Nguyễn Quang Huy | Thành viên HĐQT, TGD | Thành viên |
| - Ông Phan Xuân Hiệu | Thành viên HĐQT | Thành viên |
| - Ông Phạm Đăng Lợi | Thành viên HĐQT | Thành viên |
| - Ông Trần Thanh Sơn | Thành viên HĐQT | Thành viên |

2. Ban Thư ký

- | | | |
|------------------------|---------------|------------|
| - Ông Nguyễn Chí Cương | Thư ký HĐQT | Tổ trưởng |
| - Bà Mai Ánh Tuyết | NV phòng TCHC | Thành viên |

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- | | | |
|-------------------------|------------------------|------------|
| - Ông Lê Quang Dũng | Trưởng Ban AT&MT | Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Trung Kiên | Chuyên viên Phòng TCHC | Thành viên |
| - Ông Chu Văn Quang | Chuyên viên Phòng TCKT | Thành viên |

4. Ban Kiểm phiếu

- | | | |
|---------------------|------------------------|------------|
| - Ông Lê Quang Dũng | Trưởng Ban AT&MT | Trưởng ban |
| - Ông Ngô Tất Chiêm | Phó phòng KHCL | Thành viên |
| - Ông Chu Văn Quang | Chuyên viên phòng TCKT | Thành viên |

V. ĐIỀU KIỆN ĐỂ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Ông Lê Quang Dũng báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, tại thời điểm khai mạc 08h30 phút ngày 16 tháng 6 năm 2025, Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

- Số lượng Cổ đông tham dự và Cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 03 Cổ đông, đại diện cho 63.940.000 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp: 01 Cổ đông, đại diện cho 300.000 cổ phần, chiếm 0,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số Cổ đông ủy quyền là 02 Cổ đông, đại diện cho 63.640.000 cổ phần, chiếm 99,53% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

VI. NỘI DUNG PHIÊN HỌP

1. Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

3. Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

4. Các Báo cáo và Tờ trình do Thành viên đoàn chủ tịch trình bày tại Đại hội:

4.1. Báo cáo số 113/BC-HĐQT ngày 23/05/2025 về hoạt động quản lý, giám sát của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;

4.2. Báo cáo số 03/BC-BKS ngày 02/04/2025 về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;

4.3. Báo cáo số 112/BC-XMST ngày 23/05/2025 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty;

4.4. Báo cáo số 114/BC-HĐQT ngày 23/05/2025 về kết quả thực hiện hợp đồng gia công xi măng Vicem Hải Phòng năm 2024; Ký phụ lục hợp đồng gia công xi măng Vicem Hải Phòng năm 2025, tự tiêu thụ xi măng rời từ 01/3/2025;

4.5. Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 23/05/2025 V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024;

4.6. Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 23/05/2025 V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;

4.7. Tờ trình 01/TTr-BKS ngày 01/04/2025 V/v: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2025;

4.8. Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 23/05/2025 V/v: Thông qua mức trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025;

4.9. Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 23/05/2025 V/v: Đề nghị thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao;

4.10. Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 29/05/2025 V/v: Đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác đá vôi làm nguyên liệu xi măng và khoáng sản đi kèm tại xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

5. Thảo luận tại Đại hội: Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội. Ý kiến của cổ đông về các báo cáo và tờ trình tại Đại hội:

Đại hội đã thống nhất cao các nội dung trình bày tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

Đến 10h40phút (thời điểm biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự là 03 cổ đông, đại diện cho 63.940.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

VII. NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Sau khi xem xét các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động quản lý, giám sát của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 theo nội dung Báo cáo số 113/BC-HĐQT ngày 23/05/2025 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

2. Thông qua kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 theo nội dung Báo cáo số 03/XMST-BKS ngày 02/04/2025 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

3. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty theo nội dung Báo cáo số 112/BC-XMST ngày 23/05/2025 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, một số chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

3.1 Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2024

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	KH năm 2024	TH năm 2024	TH năm 2023	So sánh TH năm 2024 so với (%)	
						KH	Cùng kỳ
A	B	C	1	2	3	4=2/1	5=2/3
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính	Tấn					
1.1	Clinker	“	796.205	756.285	890.678	95%	85%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	“	866.775	824.237	1.013.620	95%	81%
-	Tự sản xuất	“	858.352	815.814	1.013.620	95%	80%
	Trong đó nhận gia công cho Vicem Hải Phòng		823.716	785.718	976.788	95%	80%
-	Mua ngoài	“	8.423	8.423		100%	
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính	Tấn	1.081.724	1.050.372	1.157.172	97%	91%
2.1	Clinker	“	215.000	214.583	151.999	100%	141%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	“	866.724	835.789	1.005.173	96%	83%
-	Xi măng tự tiêu thụ	“	43.008	50.072	28.385	116%	176%
-	Xi măng nhận gia công cho Vicem Hải Phòng	“	823.716	785.718	976.788	95%	80%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	944.390	907.758	1.074.993	96%	84%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-81.135	-59.980	1.100	74%	- 61.080
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-81.135	-59.980	726	74%	- 60.706
6	Tỷ suất LNST/Vốn góp CSH	%	-12,69	-9,38	0,11	74%	
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	24.389	29.135	42.865	119%	68%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	0	0		

Thực hiện ĐTXD 2024

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	So sánh % TH/KH
I	Giá trị thực hiện đầu tư	Tr. đồng	4.425	1.023	23%
1	Dự án nhóm A				
2	Dự án nhóm B	Tr. đồng	4.421	1.023	
2.1	Dự án: Mở rộng mỏ đá vôi Ninh Dân	Tr. đồng	2.349	447	19%
2.2	Dự án: Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	Tr. đồng	2.072	573	28%
3	Dự án nhóm C		4	0	
3.1	Dự án: Mỏ Caosilic Hoàng Cương	Tr. đồng	4	0	0%
II	Giá trị thanh toán	Triệu đồng	4.633	1.664	35,9%
1	Dự án nhóm A				
2	Dự án nhóm B	Tr. đồng	4.494	1.664	
2.1	Dự án: Mở rộng mỏ đá vôi Ninh Dân	Tr. đồng	3.037	1.555	51,2%
2.2	Dự án: Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	Tr. đồng	1.457	109	7,5%
3	Dự án nhóm C	Tr. đồng	139	0	
3.1	Dự án: Mỏ Caosilic Hoàng Cương	Tr. đồng	139	0	0%

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2025

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	TH năm 2024	KH năm 2025	So sánh KH 2025 /TH 2024
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính	Tấn			
1.1	Clinker	“	756.285	870.000	115%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	“	824.237	1.070.000	130%
-	Tự sản xuất	“	815.814	1.070.000	131%
	Trong đó nhận gia công cho Vicem Hải Phòng		785.718	415.000	53%
-	Mua ngoài	“	8.423	0	
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính	Tấn	1.050.372	1.192.000	113%
2.1	Clinker	“	214.583	132.000	62%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	“	835.789	1.060.000	127%
-	Xi măng tự tiêu thụ	“	50.072	645.000	1288%
-	Xi măng nhận gia công cho Vicem Hải Phòng	“	785.718	415.000	53%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	907.758	1.069.823	118%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-59.980	1.831	61.091
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-59.980	1.831	61.091
6	Tỷ suất LNST/Vốn góp CSH	%	-9,38	0,29	9,67

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	TH năm 2024	KH năm 2025	So sánh KH 2025 /TH 2024
A	B	C	1	2	3=2/1
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	29.135	33.534	115%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	0	

Về kế hoạch ĐTXD năm 2025

TT	Loại công trình	Thực hiện năm 2024 (Tr.đồng)		Kế hoạch năm 2025			
				KH Khối lượng (Tr.đồng)	Kế hoạch vốn thanh toán (Tr.đồng)		
		Khối lượng (Tr.đồng)	Thanh toán (Tr.đồng)	Tổng số (Tr.đồng)	Trả nợ năm trước	Thanh toán năm kế hoạch	Tổng số
	TỔNG CỘNG CHUNG	1.023	1.664	18.386	787	41.505	42.292
I	Dự án nhóm A						
II	Dự án nhóm B	1.023	1.664	5.837	648	29.116	29.764
1	Dự án: Mở rộng mỏ đá vôi Ninh Dân	447	1.555	2.021	184	1.834	2.018
2	Dự án: Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	573	109	3.816	464	27.282	27.746
III	Dự án nhóm C	0	0	12.549	139	12.389	12.528
1	Dự án: Mở mới mỏ Caosilic - Nhà máy xi măng Vicem Sông Thao	0	0		139		139
2	Dự án: Cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu - Nhà máy xi măng Vicem Sông Thao	0	0	12.299		12.309	12.309
3	Dự án: Khai thác xuống sâu - Mỏ đá vôi Ninh Dân	0	0	250		80	80

(Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2025 của VICEM nói chung và của Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao nói riêng đã được VICEM báo cáo và đề nghị Bộ Xây dựng phê duyệt theo quy định; Sau khi Bộ Xây dựng phê duyệt, nếu có sự thay đổi, VICEM sẽ thỏa thuận điều chỉnh sau).

4. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện hợp đồng gia công xi măng Vicem Hải Phòng năm 2024; Ký phụ lục hợp đồng gia công xi măng Vicem Hải Phòng năm 2025, tự tiêu thụ xi măng rời từ 01/3/2025 theo nội dung Báo cáo số 114/BC-HĐQT ngày 23/05/2025 với 12.285.000 cổ phần tán thành,

tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội. Trong đó:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban điều hành tiếp tục thực hiện Hợp đồng gia công xi măng VICEM Hải Phòng theo hợp đồng số 111/2019/HĐNT/XMST ngày 27/6/2019 và ký Phụ lục hợp đồng cho năm 2025, thực hiện quyết toán phụ lục hợp đồng gia công hàng năm theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hàng năm, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về tình hình triển khai, thực hiện công tác gia công xi măng Hải Phòng của năm kế hoạch và định hướng công tác gia công xi măng Hải Phòng năm tiếp theo.

5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 23/05/2025 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 23/05/2025 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 01/04/2025 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

8. Thông qua mức trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 23/05/2025 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

9. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao theo nội dung Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 23/05/2025 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

10. Thông qua chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác đá vôi làm nguyên liệu xi măng và khoáng sản đi kèm tại xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo nội dung Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 29/05/2025 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.



VIII. PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 KẾT THÚC VÀO HỒI 11 GIỜ 30 PHÚT CÙNG NGÀY.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản gồm 08 trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu Văn thư 01 bản, lưu Ban thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo quy định của Pháp luật.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tọa



Trần Văn Toàn

Thành viên

Nguyễn Quang Huy

Thành viên

Phan Xuân Hiệu

Thành viên

Phạm Đăng Lợi

Thành viên

Trần Thanh Sơn

BAN THƯ KÝ

Tổ trưởng

Nguyễn Chí Cương

Thành viên

Mai Ánh Tuyết